TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 80/2019/HNGĐ-ST

Ngày 25 - 11 - 2019

V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Cao Quốc Chiến**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

Bà **Phạm Kiều Diễm**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Danh Quàng** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 48/2019/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2019 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 86/2019/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **LEE CHUN, K**, sinh ngày 06/8/1978;

Địa chỉ: Số 229 V, khám 016, thôn M, làng K, huyện V, Đ.

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Hương G**, sinh ngày 09/01/2000

Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện U , tỉnh K.

(Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 10/7/2019, nguyên đơn ông LEE CHUN, K trình bày:

Ông và bà Nguyễn Hương G quen biết nhau và tự nguyện đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân huyện U , tỉnh K cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 14/3/2018.

Thời gian đầu ông bà sống với nhau tương đối hạnh phúc. Tuy nhiên, về sau cụ thể vào tháng 08/2018 ông bà thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất hòa về quan điểm, tính tình và lối sống, bất đồng ngôn ngữ với nhau trong cuộc sống, công việc, nơi cư trú, bà G thì ở lại Việt Nam, ông thì về Đ không trở lại Việt Nam nữa, vì mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm nghiêm trọng, không thể nào hòa giải và hàn gắn được, giữa ông bà cũng không thư từ hay điện thoại gì với nhau và sống ly thân cho đến nay.

Xét thấy tình cảm vợ chồng hoàn toàn không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên ông quyết định ly hôn với bà Nguyễn Hương G và yêu cầu Tòa giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Cho ông được ly hôn với bà Nguyễn Hương G.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung, tài sản chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/8/2019, bị đơn bà Nguyễn Hương G trình bày: Bà thống nhất lời trình bày trong đơn khởi kiện của ông LEE CHUN, K nguyên nhân dẫn đến ly hôn do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cự cãi, từ tháng 6/2018 bà và ông LEE CHUN, K ly thân cho đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không mang lại hạnh phúc cho nhau nên bà cũng thống nhất ly hôn với ông LEE CHUN, K và yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về hôn nhân: Cho bà được ly hôn với ông LEE CHUN, K.

Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra, bà có đơn xin xét xử vắng mặt tại các phiên làm việc, phiên tòa xét xử vụ việc.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn điện các chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn và bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông LEE CHUN, K và bà Nguyễn Hương G đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ theo quy định tại Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Hôn nhân giữa ông LEE CHUN, K và bà Nguyễn Hương G là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đúng các điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn, được Cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 14/3/2018 theo đúng quy định tại Điều 8, 9 Bộ luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Nguyên nhân dẫn đến ly hôn giữa ông bà là do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, công việc, thường xuyên cự cãi, cách xa địa lý do ông trở về Đ còn bà G ở lại Việt Nam từ đó tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữa ông bà thống nhất ly hôn.

Nhận thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông LEE CHUN, K và bà Nguyễn Hương G lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên trong nghị án Hội đồng xét xử thống nhất cho ông LEE CHUN, K được ly hôn với bà Nguyễn Hương G.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông LEE CHUN, K và bà Nguyễn Hương G đều khẳng định không có, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Ông LEE CHUN, K phải chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 37; Điều 228; điểm d khoản 1 Điều 469; khoản 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- *Phần tuyên xử*:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông LEE CHUN, K.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông LEE CHUN, K được ly hôn với bà Nguyễn Hương G.

2. Về quan hệ con chung: Ông LEE CHUN, K và bà Nguyễn Hương G không có con chung, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Ông LEE CHUN, K và bà Nguyễn Hương G không có tài sản chung, nợ chung, nên không xem xét.

4. Về án phí: Ông LEE CHUN, K nộp án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng, khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp (do bà Nguyễn Thị M Chi nộp thay) theo biên lai thu tiền án phí, lệ phí Tòa án số 0007124 ngày 01/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Kiên Giang.

5. Quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Hương G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày. Riêng ông LEE CHUN, K có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự sử đổi bổ sung; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA dân sự tỉnh Kiên Giang;
- UBND huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Quốc Chiến